

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở và nội dung hoạt động của phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt ngoài trụ sở chi nhánh

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở và nội dung hoạt động của phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt ngoài trụ sở chi nhánh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục thành lập; khai trương, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động; phạm vi hoạt động; thanh tra, giám sát; chế độ báo cáo phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt ngoài trụ sở chi nhánh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Các tổ chức tín dụng).

2. Phòng giao dịch trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1

Điều này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt ngoài trụ sở chi nhánh (sau đây gọi là phòng giao dịch) là phòng giao dịch được quản lý bởi chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở ngoài trụ sở chi nhánh và trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt.

2. Các từ ngữ sau được định nghĩa theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại bao gồm: thời điểm đề nghị, người đứng đầu, thông tin về người đứng đầu, thông tin về tên, thông tin về địa chỉ.

3. Khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt (sau đây gọi là khu phi thuế quan), khu thương mại tự do được xác định theo quy định tại Luật Phát triển đô thị.

Điều 4. Thảm quyền chấp thuận về thành lập, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động; nguyên tắc lập, gửi và trả hồ sơ; khai trương hoạt động; thay đổi tên; thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh; công bố thông tin hoạt động; thanh tra, giám sát; chế độ báo cáo đối với phòng giao dịch

1. Thảm quyền chấp thuận về thay đổi địa điểm, tự nguyện chấm dứt hoạt động, nguyên tắc lập, gửi và trả hồ sơ, thay đổi tên, thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh; công bố thông tin của phòng giao dịch thực hiện theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh của ngân hàng thương mại.

2. Việc thanh tra, giám sát, chế độ báo cáo đối với phòng giao dịch thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành ngân hàng; trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng; chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với chi nhánh của ngân hàng thương mại và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thảm quyền chấp thuận về thành lập, thảm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động, khai trương hoạt động phòng giao dịch thực hiện theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với phòng giao dịch của ngân hàng thương mại.

Chương II

THÀNH LẬP, THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH

Điều 5. Điều kiện thành lập phòng giao dịch

Để được thành lập phòng giao dịch, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Giá trị thực của vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm 31 tháng 12 của năm liền trước năm đề nghị và tại tháng liền trước tháng đề nghị tối thiểu bằng 3.000 tỷ đồng.

2. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị.

3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại các Điều 134, 135, 136 và khoản 1 Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong các tháng trong thời gian 12 tháng liền trước tháng đề nghị.

4. Có tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm liền trước năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền trước tháng đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

5. Tại thời điểm đề nghị, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đồng thời không bị khuyết Tổng Giám đốc (Giám đốc).

6. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ), cấp tín dụng trong thời gian 12 tháng liền trước tháng đề nghị.

7. Được xếp hạng A, B theo kết quả xếp hạng được Ngân hàng Nhà nước thông báo gần nhất tại thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận.

Điều 6. Số lượng phòng giao dịch được thành lập

Mỗi chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập một (01) phòng giao dịch hoặc trong khu thương mại tự do hoặc trong khu phi thuế quan.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch

1. Văn bản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập phòng giao dịch theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Quyết định của Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc thành lập phòng giao dịch.

3. Đề án thành lập phòng giao dịch có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa điểm đặt trụ

sở dự kiến; nội dung hoạt động; đối tượng khách hàng chính;

b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: sơ đồ tổ chức gồm các phòng, ban của phòng giao dịch;

d) Nghiên cứu khả thi: phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt;

đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

4. Các văn bản khác chứng minh đáp ứng các điều kiện thành lập phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Trình tự chấp thuận thành lập phòng giao dịch

1. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến đánh giá về sự cần thiết thành lập phòng giao dịch trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài dự kiến thành lập phòng giao dịch có ý kiến đánh giá về sự cần thiết thành lập phòng giao dịch trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập phòng giao dịch và giám sát an toàn vi mô đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài này có ý kiến về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập phòng giao dịch.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quy định tại khoản 2 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các cơ quan, Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập phòng giao dịch. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) có văn bản gửi chi

nhánh ngân hàng nước ngoài nêu rõ lý do.

5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) có văn bản chấp thuận nêu tại khoản 4 Điều này, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải khai trương hoạt động phòng giao dịch đã được chấp thuận thành lập. Quá thời hạn này mà chi nhánh ngân hàng nước ngoài không khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 9. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch

1. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong khu thương mại tự do hoặc trong khu phi thuế quan.

2. Hồ sơ, trình tự thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Hiệu lực của văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi đặt trụ sở của phòng giao dịch, việc chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch trước ngày phòng giao dịch dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận, việc thực hiện thay đổi địa điểm đặt trụ sở trước khi khai trương hoạt động, việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh của ngân hàng thương mại.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG GIAO DỊCH

Điều 10. Hoạt động của phòng giao dịch

1. Phòng giao dịch được thực hiện các hoạt động được phép của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quản lý phòng giao dịch đó theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và phù hợp với phạm vi hoạt động của phòng giao dịch của ngân hàng thương mại theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

2. Phòng giao dịch chỉ được cung cấp hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này đối với:

a) Doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan.

b) Nhà đầu tư thực hiện các dự án trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan.

c) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan.

d) Cá nhân đang làm việc trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan.

Chương IV

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG PHÒNG GIAO DỊCH

Điều 11. Chấm dứt hoạt động phòng giao dịch

Các trường hợp chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, trách nhiệm của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong chấm dứt hoạt động phòng giao dịch; quy định về đương nhiên, bắt buộc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với phòng giao dịch của ngân hàng thương mại.

Điều 12. Tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch:

a) Văn bản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị chấm dứt hoạt động phòng giao dịch thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh của ngân hàng thương mại;

b) Quyết định của Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch;

c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch; việc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiến hành các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch và việc báo cáo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh của ngân hàng thương mại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của thông tin cung cấp tại hồ sơ.

2. Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch; báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động phòng giao dịch trên địa bàn.

4. Quản lý, giám sát thường xuyên hoạt động của phòng giao dịch.

5. Thực hiện các nội dung khác quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở phòng giao dịch

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các vấn đề theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

2. Tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của phòng giao dịch trên địa bàn.

4. Có văn bản báo cáo và đề xuất Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng chấm dứt hoạt động phòng giao dịch khi thuộc một trong các trường hợp bắt buộc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với phòng giao dịch của ngân hàng thương mại.

Điều 15. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Có ý kiến về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập phòng giao dịch thuộc đối tượng giám sát an toàn vi mô.

2. Trong quá trình thanh tra phát hiện các trường hợp bắt buộc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm cung cấp ngay thông tin cho Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng để Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

Điều 16. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các vấn đề theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

2. Tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Đầu mỗi xem xét, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thành lập, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Cung cấp văn bản chấp thuận thành lập phòng giao dịch quy định tại Điều 8 Thông tư này cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài để quản lý; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch để thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 17. Trách nhiệm của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

1. Cung cấp thông tin gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng để xem xét chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch về:

a) Tình hình xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này;

b) Tình hình xử phạt về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài và phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng liền trước tháng đề nghị.

2. Trong quá trình thanh tra phát hiện các trường hợp bắt buộc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp ngay thông tin cho Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng để Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

Điều 18. Trách nhiệm của các Vụ, Cục có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước

1. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đăng tải các thông tin của phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại đối với phòng giao dịch của ngân hàng thương mại

2. Các Vụ, Cục khác trong Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

a) Tham gia ý kiến về vấn đề liên quan khi có chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở đề xuất của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

b) Thực hiện các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến việc chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở phòng giao dịch.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 20;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC, ATHT (03).

THỐNG ĐỐC

Phụ lục

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NƯỚC NGOÀI TẠI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO, KHU PHI THUẾ QUAN
TRONG KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT NGOÀI TRỤ SỞ CHI NHÁNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/TT-NHNN ngàythángnăm
2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**TÊN CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày... tháng.... năm....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
TRONG KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO, KHU PHI THUẾ QUAN
TRONG KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT NGOÀI TRỤ SỞ CHI NHÁNH**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mã số chi nhánh ngân hàng nước ngoài/số Quyết định thành lập:

Số định danh của chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có):

Cơ quan cấp: Ngày cấp:

Tên chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Tên giao dịch đối ngoại (nếu có):

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt ngoài trụ sở chi nhánh như sau:

I. Danh sách đề nghị

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm dự kiến	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu		

(có).	
-------	--

II. Đánh giá việc chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng từng điều kiện để được thành lập phòng giao dịch trong khu thương mại tự do, khu phi thuế quan trong khu kinh tế đặc biệt ngoài trụ sở chi nhánh theo quy định

1. Có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

- a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2. Giá trị thực của vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm 31 tháng 12 của năm liền trước năm đề nghị:..... tỷ đồng và thời điểm tháng liền kề trước tháng đề nghị: tỷ đồng

- a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

3. Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị:..... tỷ đồng;

4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại các Điều 134, 135, 136 và khoản 1 Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này trong các tháng trong thời gian 12 tháng liền trước tháng đề nghị.

- a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

5. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro trong thời gian 12 tháng liền trước tháng đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm liền kề trước năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền trước thời tháng đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:
- Dự phòng chung thực trích:
- Dự phòng cụ thể phải trích:
- Dự phòng cụ thể thực trích:
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

6. Tại thời điểm đề nghị, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đồng thời không bị khuyết Tổng Giám đốc (Giám đốc).

- a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

7. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cấp tín dụng trong thời hạn 12 tháng liền trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

8. Kết quả xếp hạng đã được Ngân hàng Nhà nước thông báo gần nhất tại thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

IV. Người đại diện hợp pháp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết: chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ

(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NƯỚC NGOÀI**

(Ký tên và đóng dấu)